TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2025/KDTM-ST
Ngày: 26/6/2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phi Hổ

Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Viểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 97/2022/TLST-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2025/QĐST-KDTM ngày 10/02/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 62/2025/QĐST-DS ngày 20/02/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 1517/2025/TB-TA ngày 09/6/2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C;

Địa chỉ trụ sở: Tầng 00, Cao ốc S, Tôn Đức Thắng, phường BN, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Cheng, Yi C – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số: 702.2024.GUQ-COL ngày 16/9/2024)*: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Tầng 00, Cao ốc S, Tôn Đức Thắng, phường BN, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên B;

Địa chỉ trụ sở: Số 68 Thành Thái, tổ 4, khu phố Tân Lập, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Ngườ đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Ngọc T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ thường trú: Khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Hồ Ngọc T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ thường trú: Khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Ông Jang Jong H, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 531 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trị Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Điện diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty TNHH MTV B là khách hàng thuê tài chính của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C.

Do Công ty TNHH MTV B có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C tài trợ tài chính nên vào ngày 30/06/2020, hai bên đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số B2006314B2 (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng thuê"). Theo đó, tài sản mà Công ty TNHH MTV B có nhu cầu thuê tài chính là:

Hợp đồng thuê	Tên tài sản	Số lượng
B2006314B2	Máy khoan gỗ CNC	01

	Máy ép gỗ	01
	Máy mộng dương 2 đầu BACCI	01
	Máy mộng dương 2 đầu CNC	01
	Máy bào 4 mặt	01
	Máy mộng âm CNC	01
	Máy chà nhám thùng	01
	Máy bào 2 mặt - Model: 610	01
	Máy khoan ngang CNC	01
	Máy cưa MJ143 40Kw	02
	Máy ép HS48-100T/3	01
	Máy phay gỗ (chép hình)	01
	Máy đánh mộng HF-MDK3003 3kw	01
	Máy cưa ripsaw	01
	Máy bào 2 mặt - Model: GT-635	01
Tổng cộng		16

(Sau đây gọi tắt là "Tài sản thuê") (1).

Ngoài ra, để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của bà Hồ Ngọc T và ông Jang Jong H ký ngày 30/06/2020.

Để thực hiện Hợp đồng thuê, ngày 10/01/2020, Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C đã ký Hợp đồng mua bán số B2006314B2-PC với Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Phát Bảo để mua Tài sản thuê nêu trên với giá là 5.555.000.000 đồng. Ngày 03/07/2020, Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Phát Bảo đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000287 và số 0000290 cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C. Ngày 06/07/2020, Công ty TNHH MTV B đã ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản.

Tổng giá trị của Tài sản thuê là 5.555.000.000 đồng. Trong đó, Công ty TNHH MTV B trả trước 1.833.150.000 đồng ("Tiền trả trước"), Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C tài trợ vốn là 3.721.850.000 đồng ("Giá trị

thuê").

Hằng tháng, Công ty TNHH MTV B phải thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C Tiền thuê bao gồm một phần Vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền Vốn gốc mà Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi Công ty TNHH MTV B trả hết toàn bộ Vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C vẫn là chủ sở hữu của Tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v. đối với Tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty TNHH MTV B vi phạm nghĩa vụ thanh toán Tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi Tài sản thuê và yêu cầu Công ty TNHH MTV B bồi thường thiệt hại (nếu có).

Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 48 tháng, kể từ ngày 07/07/2020.

Lãi suất thuê theo Hợp đồng thuê được quy định cụ thể tại Thông báo bắt đầu thuê mà Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C đã phát hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật về lãi suất áp dụng cho hoạt động thuê tài chính tại Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty TNHH MTV B thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C đã nhiều lần liên lạc cũng như làm việc trực tiếp với Công ty TNHH MTV B để yêu cầu thanh toán.

Do Công ty TNHH MTV B đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê nên vào ngày 06/04/2021, Công ty chúng tôi đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi Tài sản thuê, yêu cầu Công ty TNHH MTV B thanh toán tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 09/04/2021 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 4.078.470.898 đồng (bốn tỷ không trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn tám trăm chín mươi tám đồng).

Sau đó, Công ty chúng tôi đã nhiều lần liên hệ với Công ty TNHH MTV B để yêu cầu thanh toán các khoản tiền thuê còn nợ. Tuy nhiên, phía Công ty TNHH MTV B đến nay vẫn không thanh toán hết các khoản tiền thuê cho Công ty chúng tôi.

Ngày 28/05/2021, Công ty chúng tôi phát hành Thư yêu cầu thanh toán về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán tiền thuê để yêu cầu bà Hồ Ngọc T

và ông Jang Jong H thanh toán theo nội dung Thư bảo lãnh cá nhân đã ký nhưng đến nay bà Hồ Ngọc T và ông Jang Jong H vẫn chưa thanh toán số tiền mà Công ty TNHH MTV B còn nợ Công ty chúng tôi.

Ngày 14/07/2021, Công ty TNHH MTV B đã thanh toán cho Công ty chúng tôi 30.000.000 đồng.

Ngày 17/12/2021, Công ty TNHH MTV B đã thanh toán cho Công ty chúng tôi 30.000.000 đồng.

Ngày 30/06/2022, Công ty chúng tôi đã chủ động cấn trừ tiền ký cược bảo đảm cho Công ty TNHH MTV B với số tiền là 388.850.000 đồng.

Vì vậy, Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giải quyết những nội dung sau:

Buộc Công ty TNHH MTV B thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền thuê mà Công ty TNHH MTV B còn nợ (tính đến ngày 26/06/2025) là 5.077.502.850 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm lẻ hai nghìn, tám trăm năm mươi đồng). Trong đó bao gồm: Nợ gốc là 2.885.307.295 đồng; Nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 09/04/2021 là 744.313.603 đồng; Nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 10/04/2021 đến 26/06/2025 là 1.447.881.952 đồng.

Buộc Công ty TNHH MTV B thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 27/06/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng thuê.

Trường hợp Công ty TNHH MTV B không thanh toán được số tiền thuê còn nợ, buộc bà Hồ Ngọc T thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C theo nội dung Thư bảo lãnh cá nhân đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

- Bị đơn Công ty TNHH MTV Bentree Vina; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên bà Hồ Ngọc T và ông Jang Jong H đã được Toà án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Về thời hạn

xét xử chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy, bà Hồ Ngọc T đã ký thư bảo lãnh cá nhân ngày 30/6/2020 để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH MTV B đối với Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B2006314B2 ngày 30/6/2020. Mặc dù nguyên đơn đã có Thư yêu cầu bảo lãnh ngày 28/5/2021, nhưng bà Tâm không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay, vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại các Điều 335, 336, 339 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, trường hợp bị đơn không thanh toán được số tiền nêu trên, thì người bảo lãnh phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là phù hợp đúng với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Đối với ông Jang Jong H có ký Thư bảo lãnh cá nhân ngày 30/6/2020 để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Jang Jong H liên đới với Công ty TNHH MTV B để trả nợ cho nguyên đơn, xét thấy đây là ý trí hoàn toàn tự nguyện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận. Do đó, không đặt ra xem xét đối với ông Jang Jong H .

Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không đến Toà án để trình bày ý kiến cũng như có văn bản phản hồi hay đưa ra yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc Công ty TNHH MTV B thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền thuê còn nợ tính đến ngày 26/6/2025 tổng số tiền 5.077.502.850 đồng (trong đó: Nợ gốc là 2.885.307.295 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 09/4/2021 là 744.313.603 đồng; Lãi chậm thanh toán từ ngày 10/4/2021 đến ngày 26/06/2025 số tiền là 1.447.881.952 đồng).

Buộc bị đơn tiếp tục thanh toán lãi chậm trả phát sinh từ ngày 27/6/2025 cho nguyên đơn theo định tại Hợp đồng thuê.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Đề nghị nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C (sau đây gọi tắt là Công ty Chailease) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên B (sau đây gọi tắt là Công ty Bentree Vina) phải thanh toán số tiền theo hợp đồng thuê tài chính giữa các bên. Vì vậy, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính" theo quy định tại Điều 472 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có trụ sở tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tham gia giải quyết vụ án mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét yêu cầu về tiền gốc:

Công ty Chailease và Công ty B có ký kết hợp đồng cho thuê tài chính số B2006314B2, Phụ lục hợp đồng và Thư bảo lãnh cá nhân của bà Hồ Ngọc T và ông Jang Jong H cùng đề ngày 20/6/2020, tài sản để thuê tài chính là: theo Tài sản thuê (1) nêu trên. Hợp đồng này tuân thủ theo quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên phát sinh hiệu lực đối với các bên tham gia giao kết.

Theo hợp đồng tổng giá trị của tài sản thuê là 5.555.000.000 đồng. Trong đó, Công ty B trả trước 1.833.150.000 đồng. Công ty Chailease tài trợ vốn là 3.721.850.000 đồng (bút lục: 27). Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 48 tháng, kể từ ngày 07/07/2020; Lãi suất thuê theo Hợp đồng thuê được quy định cụ thể tại Thông báo bắt đầu thuê mà Công ty Chailease phát hành. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty B thường xuyên thanh toán không đúng hạn. Bị đơn chỉ mới thanh toán cho nguyên đơn các khoản: 30.000.000 đồng vào ngày 14/07/2021, và 30.000.000 đồng vào ngày 17/12/2021. Đến ngày 30/06/2022, nguyên đơn đã chủ động cấn trừ tiền ký cược bảo đảm cho Công ty B với số tiền

là 388.850.000 đồng theo như thỏa thuận tại hợp đồng (bút lục: 26). Do bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê nên vào ngày 06/04/2021, nguyên đơn đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Đối với số tiền ký cược đảm bảo: Điều 13.3 tại hợp đồng cho thuê tài chính, các bên thỏa thuận: *Tiền ký cược bảo đảm sẽ được dùng để cấn trừ cho khoản tiền thuê còn lại, do CILC toàn quyền quyết định, khi tiền ký cược bảo đảm bằng hoặc lớn hơn các khoản tiền thuê còn lại*. Do đó, Công ty Chailease đã dùng số tiền ký cược bảo đảm của Công ty B với số tiền là 388.850.000 đồng để cấn trừ khoản nợ là có cơ sở.

Hội đồng xét xử thấy: Tại Điều 26.2.4 tại Hợp đồng thuê các bên thỏa thuận: "*Hợp đồng thuê có thể chấm dứt trước thời hạn nếu xảy ra một trong các trường hợp vi phạm sau đây: ... Bên thuê không thanh toán tiền thuê như quy định tại Điều 7 và/hoặc các khoản tiền khác quy định trong hợp đồng thuê trong vòng năm ngày kể từ ngày đến hạn*". Theo quy định tại Điều 481 Bộ luật dân sự 2015 quy định: "*1. Bên thuê phải trả đủ tiền thuê đúng thời hạn đã thỏa thuận... 2. Trường hợp các bên thỏa thuận việc trả tiền thuê theo kỳ hạn thì bên cho thuê có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, nếu bên thuê không trả tiền trong ba kỳ liên tiếp, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*".

Các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ thể hiện, quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Bđã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Công ty Chailease, vì vậy việc đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc: 2.885.307.295 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi:

Tại Điều 6.7 Hợp đồng cho thuê tài chính số B2006314B2 ngày 30/6/2020, các bên thỏa thuận: *Trong trường hợp bên thuê không thanh toán tiền vốn gốc và thuế GTGT (nếu có) đúng hạn ..., bên thuê phải thanh toán tiền lãi quá hạn được tính trên phần vốn gốc và thuế GTGT (nếu có) quá hạn thanh toán với mức lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất thuê trong hạn...* Theo Điều 6.8 tại Hợp đồng, các bên thỏa thuận: *Trong trường hợp bên thuê không thanh toán tiền lãi thuê đúng hạn, bên thuê phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán được tính trên tiền lãi thuê không thanh toán đúng hạn với mức lãi suất bằng 10%/năm*...(bút lục: 37).

Tại Phần 3 Phụ lục số 01 của Hợp đồng cho thuê tài chính số B2006314B2 ngày 30/6/2020, các bên thỏa thuận: *Lãi suất thuê trước ngày bắt đầu thuê áp dụng lãi suất thả nổi như sau: Lãi suất tạm thời là 365 ngày: 11,6%, 360 ngày:*

11,44%; lãi suất thuê sau ngày bắt đầu thuê áp dụng lãi suất thả nổi như sau: lãi suất tiêu chuẩn VND 365 ngày: 11,6%, 360 ngày: 11,44%. (bút lục: 27).

Xét thấy, việc thỏa thuận lãi của các bên là tự nguyện. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và gốc. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty Chailease buộc Công ty B phải thanh toán số tiền lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê (ngày 09/04/2021) là 744.313.603 đồng và nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 10/04/2021 đến 26/06/2025 là 1.447.881.952 và tiếp tục trả tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 27/6/2025 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ nợ vay cho Công ty Chailease theo Lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng cho thuê tài chính đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

Tổng cộng số tiền Công ty B phải thanh toán cho Công ty Chailease tính đến ngày (tính đến ngày 26/06/2025) là 5.077.502.850 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm lẻ hai nghìn, tám trăm năm mươi đồng). Trong đó bao gồm: Nợ gốc là 2.885.307.295 đồng; Nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 09/04/2021 là 744.313.603 đồng; Nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 10/04/2021 đến 26/06/2025 là 1.447.881.952 đồng.

[2.3] Đối với yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

Khoản 1 Điều 335 Bộ luật dân sự quy định: *Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ*. Khoản 1 Điều 298 Bộ luật dân sự quy định: *Biện pháp bảo đảm được đăng ký theo thỏa thuận hoặc theo quy định của luật. Việc đăng ký là điều kiện để giao dịch bảo đảm có hiệu lực chỉ trong trường hợp luật có quy định*. Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm quy định: *Các biện pháp bảo đảm sau đây phải đăng ký: a) Thế chấp quyền sử dụng đất; b) Thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp tài sản đó đã được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; c) Cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay; d) Thế chấp tàu biển*.

Ngày 30/6/2020, bà Hồ Ngọc T và ông Jang Jong H đã thỏa thuận bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ cho Công ty B với Công ty Chailease đối với Hợp đồng cho thuê tài chính số B2006314B2 ngày 30/6/2020. Xét thấy, việc cam kết bảo lãnh của ông bà là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật dân sự quy định: *Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải*

thực hiện nghĩa vụ đó. Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Jang Jong H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho bị đơn, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên được ghi nhận. Nguyên đơn vẫn yêu cầu bà Hồ Ngọc T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thư bảo lãnh cá nhân. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Hồ Ngọc T thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Chailease theo nội dung thư bảo lãnh đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

Trong suốt quá trình tố tụng, Toà án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia quá trình tố tụng tại tòa, nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt, không có lời trình bày, không có yêu cầu phản tố và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ về việc trả nợ cho phía nguyên đơn là tự từ bỏ quyền của mình.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn Công ty B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 113.077.503 đồng. Hoàn trả cho Công ty Chailease tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Công ty Chailease phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự là 10.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp đủ số tiền trên.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 298, 335, 342, 472 và Điều 481 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C về việc "*Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính*" đối với bị đơn Công ty TNHH MTV Bentree Vina.

- Buộc Công ty TNHH MTV B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền tính đến ngày 26/6/2025 là

5.077.502.850 đồng (Bằng chữ: năm tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm lẻ hai nghìn, tám trăm năm mươi đồng). Trong đó bao gồm: Nợ gốc là 2.885.307.295 đồng; Nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 09/04/2021 là 744.313.603 đồng; Nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 10/04/2021 đến 26/06/2025 là 1.447.881.952 đồng.

Kể từ ngày 27/6/2025, Công ty TNHH MTV B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho thuê tài chính, phụ lục hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp Công ty TNHH MTV B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên thì bà Hồ Ngọc T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C theo nội dung Thư bảo lãnh cá nhân ngày 30/6/2020 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

2. Về án phí: Công ty TNHH MTV B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 113.077.503 đồng (một trăm mười ba triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm lẻ ba đồng).

Hoàn trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền tạm ứng án phí là 56.055.856 đồng theo biên lai thu số 0002547 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Công ty Chailease phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), nguyên đơn đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- *Mẫu 52-NQ 01/2017.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Phú Tra